TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/2026
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **NGUYỄN DUY KHƯƠNG**
2. Bà **LÊ THỊ LAN**
- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **Lê Thị Tuyết A**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 760, tổ 9, ấp PL, xã TD, tỉnh ĐT.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp LT, xã AH, tỉnh ĐT

(Chị A có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết A trình bày:

Chị và anh V xác lập quan hệ chung sống năm 2010, không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ năm 2025 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh V.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê An V, sinh ngày 17/11/2011, khi ly hôn chị đồng ý để con chung cháu V cho anh V nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

***** Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa chị A vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị A và anh V xác lập quan hệ chung sống năm 2010, không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ năm 2025 đến nay. Nay chị xác định không thể chung sống với anh V nên chị xin ly hôn anh V. Còn phía anh V vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc chị A xin ly hôn anh nhưng anh không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa anh và chị A, đồng thời xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình.

Xét thấy chị A và anh V đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài từ năm 2025 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được, mặc khác trong thời gian chung sống với nhau từ năm 2010 cho đến nay anh, chị không có đăng ký kết hôn là vi phạm điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh V là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê An V, sinh ngày 17/11/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị A đồng ý để con chung cháu V cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy từ khi chị A và anh V ly thân, cháu V do anh V nuôi dưỡng đã ổn định, cháu vẫn phát triển tốt bình thường, mặc khác qua tham gia ý kiến của cháu V cũng mong muốn sống với ba khi ba mẹ ly hôn (hiện nay cháu V học lớp 9 và đang sống với ba), do vậy hội đồng xét xử nhận thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của con chung và ổn định cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao cháu V cho anh V nuôi là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không ý kiến và không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Chị An phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Tuyết A và anh Nguyễn Văn V.

2/ ***Về con chung***:

- Giao con chung cháu Nguyễn Lê An V, sinh ngày 17/11/2011 cho anh Nguyễn Văn V nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Tuyết A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Tuyết A được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3/ ***Về án phí***:

Chị Lê Thị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003797 ngày 17/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp*;
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH

TAND KHU VỰC 5
NGQ130526.TL.QDBA
1075